TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần H5 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các H5 thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H1**- Sinh năm 19xx.

* *Bị đơn:* Ông **Bùi Mạnh H2 -** - Sinh năm 19xx.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn ĐC, xã MP , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Có mặt ông H2, bà H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H1 trình bày:* Bà và ông Bùi Mạnh H2 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1984 tại UBND xã ĐP (nay là xã MP), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H2 chơi bời lô đề, cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Bà đã nhiều lần phải trả nợ cho ông Hà, đồng thời động viên, khuyên bảo nhưng ông Hà vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng bà đã đi ở cùng con và sống ly thân với ông Hà từ tháng 10/2023. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin được ly hôn với ông Bùi Mạnh Hà.

Bà và ông Bùi Mạnh Hà có 03 con chung là Bùi Thị H3, sinh ngày 09/02/19xx, Bùi Văn H4, sinh ngày 05/01/19xx và Bùi Văn H5, sinh ngày 28/11/19xx. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

** Tại Bản tự khai; Bị đơn - ông Bùi Mạnh Hà trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1984 tại UBND xã ĐP (nay là xã MP), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vài năm trở lại đây ông có chơi sổ số, lô tô nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Bà H1lên nhà con ở nhưng vợ chồng chưa sống ly thân. Nay xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn, ông xin đoàn tụ gia đình.

Ông và bà Nguyễn Thị H1 có 03 con chung là Bùi Thị H3, sinh ngày 09/02/19xx, Bùi Văn H4, sinh ngày 05/01/19xx và Bùi Văn H5, sinh ngày 28/11/19xx. Hiện nay cả 03 con chung đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông không yêu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên toà:**

1. Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Đến nay bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Mạnh H2, con chung đã trưởng thành không đặt trách nhiệm cấp dưỡng, bà không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

2. Ông Bùi Mạnh H2 trình bày: Bản thân ông không muốn ly hôn bà Nguyễn Thị H1 nhưng nếu bà H1kiên quyết xin ly hôn thì ông cũng đồng ý. Ông đề nghị Toà án giải quyết tài sản chung của vợ chồng rõ ràng để ông được sử dụng và sở hữu nhà đất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, H5 đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H1.

- Về quan hệ con chung: Các con chung đều đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Tại phiên toà ông Bùi Mạnh H2 yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng, căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông H2. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết việc phân chia tài sản chung bằng vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng***:* Ngày 15/11/2023, bà Nguyễn Thị H1 khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - ông Bùi Mạnh H2 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã MP, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2 kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1984 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, (nay là xã MP), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H2 không tập trung làm ăn kinh tế gia đình, nợ nần nhiều, vợ chồng đã tìm phương án tháo gỡ khó khăn nhưng không đạt kết quả. Tháng 10/2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thăng, hai bên sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Tại phiên toà bà H1giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, ông H2 đồng ý thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2 là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2 có 03 con chung là Bùi Thị H3, sinh ngày 09/02/19xx, Bùi Văn H4, sinh ngày 05/01/19xx và Bùi Văn H5, sinh ngày 28/11/19xx. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành, vì vậy về trách nhiệm nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2 không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, tại phiên toà ông H2 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết rõ ràng về tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên yêu cầu của ông H2 không phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì vậy, tài sản chung của bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2 sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H1 được ly hôn ông Bùi Mạnh H2.

2. Về quan hệ con chung: Con chung Bùi Thị H3, sinh ngày 09/02/19xx, Bùi Văn H4, sinh ngày 05/01/19xx và Bùi Văn H5, sinh ngày 28/11/19xx đã trưởng thành tự lập về kinh tế vì vậy không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà H1nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003074 ngày 15/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Mạnh H2. Bà H1, ông H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã MP ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo